

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày 25-3-2021

“V/v tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Trần Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp nợ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Văn G, sinh năm 1951

Địa chỉ cư trú: Ấp NH, xã THD, huyện CN, tỉnh CM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lâm Thị U, sinh năm 1983 (Có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 9 năm 2020).

- Bị đơn: Bà Lê Kiều M, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CH, xã THD, huyện CN, tỉnh CM..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CH, xã THD, huyện CN, tỉnh CM..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lâm Thị U trình bày:

Trước đây ông Lâm Văn G có tham gia chơi hội do bà Lê Kiều M và ông Đỗ Văn K làm chủ hội, cụ thể các dây hội ông Gồm tham gia chơi như sau:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 06/8/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 45 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 03 chân, sau khi chơi ông Gồm đóng hội được 29 lần với số tiền là 87.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Mở ngày 06/8/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 45 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 03 chân, đã hốt 02 chân còn lại 01 chân sống. Đối với chân sống đóng được 29 lần với số tiền 29.000.000 đồng. Đối với 02 chân hội đã hốt ông Gồm phải đóng lại là 40.000.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Mở ngày 19/02/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 42 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 01 chân, sau khi chơi hội ông Gồm đóng hội được 10 lần với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Dây hội thứ tư: Mở ngày 19/02/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 41 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 01 chân, sau khi chơi hội ông Gồm đóng hội được 10 lần với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Dây hội thứ năm: Mở ngày 10/6/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 45 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 01 chân, sau khi chơi hội ông Gồm đóng hội được 06 lần với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Dây hội thứ sáu: Mở ngày 10/6/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 45 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 01 chân, sau khi chơi hội ông Gồm đóng hội được 06 lần với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Dây hội thứ bảy: Mở ngày 30/7/2018 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 45 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 01 chân, sau khi chơi hội ông Gồm đóng hội được 17 lần với số tiền là 17.000.000 đồng.

- Dây hội thứ tám: Mở ngày 30/7/2018 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, dây hội có 45 hội viên, mỗi tháng khai 01 lần, ông Gồm có tham gia chơi 01 chân, sau khi chơi hội ông Gồm đóng hội được 17 lần với số tiền là 17.000.000 đồng.

Đến tháng 12 năm 2019 bà Mỡn và ông Khởi tuyên bố bế hội nên giữa ông Gồm và bà Mỡn có kết nợ lại với nhau, hai bên có làm giấy chi trả tiền hội với nội dung bà Mỡn và ông Khởi còn nợ ông Gồm tổng số tiền là 142.000.000 đồng, biên nhận nợ do em bà Mỡn là bà Lê Kiều Thơ viết, có bà Mỡn và ông Gồm cùng ký tên.

Cụ thể như sau: Tổng số tiền hui bà Mỡn nợ ông Gồm là 182.000.000 đồng, trừ đi 02 chân hui chết của ông Gồm 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là 142.000.000 đồng. Từ khi kết nợ cho đến nay thì ông Khởi và bà Mỡn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Gồm. Nay ông Gồm khởi kiện yêu cầu bà Mỡn và ông Khởi có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Gồm số tiền nợ hui là 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị đơn bà Lê Kiều M trình bày:

Bà thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Lâm Thị U, bà thừa nhận còn thiếu tiền hui của ông Lâm Văn G là 142.000.000 đồng. Chữ ký Mỡn và ghi Lê Kiều M là chữ ký và chữ viết của bà, bà không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết trong “Giấy chi trả tiền hui” đề ngày 04/4/2020. Giấy chi trả tiền hui là do em ruột của bà là bà Lê Kiều Thơ viết. Do hui bề các hui viên không đóng hui cho bà nên bà không có tiền để trả cho ông Gồm. Nay bà đồng ý trả cho ông Gồm số tiền nợ hui còn thiếu là 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Đối với ông Đỗ Văn K, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Khởi vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập ông Khởi, bà Mỡn để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Khởi, bà Mỡn đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Lâm Văn G với bị đơn là bà Lê Kiều M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn K là “Tranh chấp nợ hui” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Lê Kiều M có địa chỉ tại ấp CH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Đỗ Văn K hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Khởi vắng mặt không lý do. Đối với bà Mỡn có đến Tòa án nhưng đến khi mở phiên tòa bà Mỡn không có mặt, bà Mỡn không thông báo cho Tòa án lý do vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông Khởi, bà Mỡn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Ông Lâm Văn G yêu cầu bà Lê Kiều M và ông Đỗ Văn K trả số tiền nợ hui là 142.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lâm Văn G có cung cấp cho Tòa án “Giấy chi trả tiền hui” đề ngày 4/4/2020 âm lịch có chữ ký của bà Lê Kiều M, thể hiện bà Mỡn còn nợ ông Gồm số tiền nợ hui 142.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị đơn bà Lê Kiều M thừa nhận có thiếu ông Gồm số tiền hui 142.000.000 đồng, chữ ký Mỡn và ghi Lê Kiều M là chữ ký và chữ viết của bà, bà không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết trong “Giấy chi trả tiền hui” đề ngày 04/4/2020. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Mỡn nợ tiền hui của ông Gồm 142.000.000 đồng là thực tế có xảy ra.

Tại giấy chi trả tiền hui đề ngày 4/4/2020 âm lịch không có chữ ký của ông Khởi, tuy nhiên phía nguyên đơn trình bày khi chơi hui thì cả vợ chồng ông Khởi và bà Mỡn là chủ hui nhưng khi làm giấy chi trả tiền hui thì không có mặt ông Khởi nên ông Khởi không ký tên vào biên bản. Trong quá trình chơi hui thì ông Khởi nhiều lần đến gom tiền hui của ông Gồm, hàng tháng khui hui tại nhà ông Khởi đều biết. Bà Mỡn thừa nhận trong quá trình chơi hui, tiền hoa hồng dùng để chi tiêu và phục vụ việc sản xuất trong gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhưng ông Khởi đều vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu của ông Gồm. Do đó, việc ông Gồm yêu cầu ông Khởi và Mỡn cùng liên đới trả số tiền nợ hui 142.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ông Lâm Văn G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Khởi và bà Mỡn phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 288, 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn G đối với ông Đỗ Văn K và bà Lê Kiều M.

Buộc ông Đỗ Văn K và bà Lê Kiều M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lâm Văn G số tiền 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Gồm có đơn yêu cầu thi hành án, ông Khởi và bà Mỡn không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Khởi và bà Mỡn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Đỗ Văn K và bà Lê Kiều M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lâm Văn G không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Lâm Văn G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn K và bà Lê Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Dương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

